

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
QUÝ I/2019**

Hải Phòng, ngày 25 tháng 04 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		142,634,692,965	133,296,064,917
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4,498,880,429	2,474,349,410
1. Tiền	111		4,498,880,429	2,474,349,410
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		71,794,060,690	65,678,263,133
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	47,469,404,178	43,779,884,102
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	6,519,466,659	5,989,926,988
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	17,805,189,853	15,908,452,043
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		66,166,301,765	64,867,031,515
1. Hàng tồn kho	141	V.5	66,166,301,765	64,867,031,515
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		175,450,081	276,420,859
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	175,450,081	128,764,857
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.7	-	147,656,002
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		136,134,450,412	136,879,133,970
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		28,891,585,792	28,527,000,000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.8	28,891,585,792	28,527,000,000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		106,301,613,248	107,717,565,506
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	99,616,884,471	107,450,520,047
<i>Nguyên giá</i>	222		152,935,484,835	158,923,484,835
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(53,318,600,364)	(51,472,964,788)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	6,684,728,777	267,045,459
<i>Nguyên giá</i>	225		7,037,923,491	409,090,909
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(353,194,714)	(142,045,450)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		941,251,372	634,568,464
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	941,251,372	634,568,464
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		278,769,143,377	270,175,198,887

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		141,366,910,744	136,146,536,838
I. Nợ ngắn hạn	310		126,662,145,952	124,221,104,842
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	31,006,730,986	25,515,906,151
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	8,407,944,314	2,362,705,014
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	4,344,627,641	2,765,930,525
4. Phải trả người lao động	314	V.15	677,355,079	1,460,245,656
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	69,236,364	170,357,345
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	1,479,284,626	1,561,132,739
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	80,220,466,942	89,884,827,412
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	456,500,000	500,000,000
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		14,704,764,792	11,925,431,996
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.20	5,050,000,000	5,050,000,000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.21	9,654,764,792	6,875,431,996
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		137,402,232,633	134,028,662,049
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	137,402,232,633	134,028,662,049
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100,000,000,000	100,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100,000,000,000	100,000,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		400,000,000	400,000,000
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		22,194,147,934	19,103,211,011
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		19,103,211,011	8,954,329,624
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3,090,936,923	10,148,881,387
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		14,808,084,699	14,525,451,038
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		278,769,143,377	270,175,198,887

Lập, ngày 25 tháng 04 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trần Thị Thu Lan

Trịnh Thị Hương

Trần Thị Thu Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Quý I năm 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	59,061,733,132	55,287,479,918
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		59,061,733,132	55,287,479,918
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	51,591,973,574	48,859,628,075
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7,469,759,558	6,427,851,843
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	403,989	242,277,351
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1,893,307,831	2,036,171,464
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1,893,307,831	2,036,171,464
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	651,831,018	553,636,432
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	563,121,871	370,641,803
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4,361,902,827	3,709,679,495
12. Thu nhập khác	31	VI.7	-	61,955,864
13. Chi phí khác	32	VI.8	116,583,257	-
14. Lợi nhuận khác	40		(116,583,257)	61,955,864
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4,245,319,570	3,771,635,359
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	871,748,986	715,917,488
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	38,409,583
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3,373,570,584	3,017,308,288
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		3,090,936,923	2,753,423,488
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		282,633,661	263,884,800
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	309	275

Người lập biểu

Trần Thị Thu Lan

Kế toán trưởng

Trịnh Thị Hương

Lập, ngày 25 tháng 04 năm 2019



Trần Thị Thu Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Quý I Năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Kỳ này	Quý I 2018
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		71,010,227,082	59,021,921,306
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(47,320,290,129)	(45,025,987,550)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(2,425,174,543)	(1,485,137,212)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(1,994,428,812)	(2,191,531,656)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		-	(588,671,930)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1,457,555,962	1,603,599,015
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(9,307,021,335)	(4,933,481,539)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		11,420,868,225	6,400,710,434
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(2,511,713,521)	(798,350,004)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(7,000,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	5,442,959,578
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		403,989	210,908,763
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2,511,309,532)	(2,144,481,663)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2019 (tiếp theo)

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Quý I 2018
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		39,879,032,349	41,344,006,135
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(46,506,489,055)	(46,460,772,381)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(257,570,968)	(31,875,000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(6,885,027,674)</i>	<i>(5,148,641,246)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		2,024,531,019	(892,412,475)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2,474,349,410	2,864,921,663
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	4,498,880,429	1,972,509,188

Người lập biểu

Trần Thị Thu Lan

Kế toán trưởng

Trịnh Thị Hương

Lập ngày 25 tháng 4 năm 2019



Trần Thị Thu Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2019

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I Năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất, dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh:**
 - Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa
Chi tiết: Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa giấy nhãn và giấy bìa;
 - Sản xuất bột giấy, giấy và bìa;
 - Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đầu
Chi tiết: Sản xuất giấy viết, giấy in, giấy tráng phan;
 - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
Chi tiết: Giấy, bìa carton, giấy tráng phan;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu
Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;
 - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu
Chi tiết: Phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, nguyên liệu làm giấy;
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
Chi tiết: Máy móc, thiết bị ngành giấy. Thiết bị thủy lực, máy nén khí, máy cơ khí, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị bảo hộ lao động;
 - In ấn;
 - Dịch vụ liên quan đến in;
 - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
Chi tiết: Nhựa đường, than đá và nhiên liệu rắn khác, dầu thô, xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm liên quan;
 - Pho to, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác
Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu./.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường** Trong vòng 12 tháng
5. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu BCTC năm 2017 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC năm 2016.
6. **Cấu trúc doanh nghiệp**
Danh sách Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKKD
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam	KCN Đồng Văn I, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	66,67%	66,67%

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Hoàng Hà Hải Phòng (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của

công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

5. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

i. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Giá trị các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được đánh giá theo số thực tế có thể thu hồi.

6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ hợp lý hợp lệ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo qui định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối kỳ khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho theo qui định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tồn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu...

8. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ, TSCĐ thuê tài chính

a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10-20
Máy móc và thiết bị	05-20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05-06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-06

b) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Máy móc và thiết bị	08 – 15

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

c) Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí XD CBDD phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả lãi vay vốn hóa nếu có) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa TSCĐ đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Nguyên tắc kế toán các hợp đồng hợp tác kinh doanh

BCC được thực hiện dưới hình thức cùng nhau xây dựng tài sản hoặc hợp tác trong một số hoạt động kinh doanh. Các bên tham gia trong BCC có thể thỏa thuận chia doanh thu, chia sản phẩm hoặc chia lợi nhuận sau thuế.

Khi nhận tiền, tài sản của các các bên khác đóng góp cho hoạt động BCC, bên nhận phải kế toán là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu.

10. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

11. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

12. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

13. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Các chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến khoản vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh được hạch toán vào chi phí tài chính trong kỳ. Trường hợp các chi phí này phát sinh từ khoản

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa vào giá trị tài sản khi có đủ điều kiện theo qui định chuẩn mực kế toán Việt nam số 16 “ Chi phí đi vay”.

14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, và chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí thực tế phát sinh phải được quyết toán với chi phí phải trả đã trích trước, chênh lệch sẽ được hoàn nhập hoặc hạch toán tiếp vào chi phí.

15. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó./.

c) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
 - Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.
- 17. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**
Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.
- Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.
- 18. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính**
Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....
- 19. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**
Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...
- Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).
- 20. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.
- Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**
Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.
- Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

21. Công cụ tài chính

ii. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

iii. Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

iv. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.971.037.230	1.079.624.865
Tiền gửi ngân hàng	2.527.843.199	1.394.724.545
Cộng	<u>4.498.880.429</u>	<u>2.474.349.410</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>7.133.116.545</i>	<i>4.858.294.425</i>
Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc	7.133.116.545	4.858.294.425
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>40.336.287.633</i>	<i>38.921.589.677</i>
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư An Minh	3.488.280.000	4.644.679.868
Công ty TNHH Bao bì Quốc Tế B & B	4.318.665.370	4.411.940.860
Công ty TNHH Bắc Hà	4.015.139.560	4.015.139.560
Công ty Cổ phần Tập đoàn Minh Tâm	4.619.932.680	5.567.400.190
Công ty TNHH Tư vấn Sản xuất Giấy Hoàng Hà	7.431.868.349	5.159.394.688
Các khách hàng khác	16.462.401.674	15.123.034.511
Cộng	<u>47.469.404.178</u>	<u>43.779.884.102</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Guangxi Pingxiang City Tianrun Trading Co.,Ltd	-	1.768.533.107
MPNC SAS	1.658.834.034	1.658.834.034
Công ty TNHH Tư vấn Sản xuất Giấy Hoàng Hà	2.343.011.495	2.227.118.425
Các nhà cung cấp khác	2.517.621.130	335.441.422
Cộng	<u>6.519.466.659</u>	<u>5.989.926.988</u>

4. Phải thu khác**a) Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>91.616.055</i>	<i>-</i>	<i>90.391.983</i>	<i>-</i>
Phải thu tiền lãi hợp tác kinh doanh - Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc	18.326.257	-	18.326.257	-
Phải thu tiền điện và bảo vệ - Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc	73.289.798	-	72.065.726	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>17.713.573.798</i>	<i>-</i>	<i>15.818.060.060</i>	<i>-</i>
Tạm ứng	9.658.512.647	-	8.807.435.059	-
Ký cược, ký quỹ	7.098.787.575	-	7.000.000.000	-
Phải thu thuế GTGT thuê tài chính	418.083.576	-	10.625.001	-
Tài sản thiếu chờ xử lý	538.190.000	-	-	-
Cộng	<u>17.805.189.853</u>	<u>-</u>	<u>15.908.452.043</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

b) Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	8.500.000.000	-	8.500.000.000	-
Hợp tác kinh doanh - Công ty Cổ phần Bao bì Phương Bắc	8.500.000.000	-	8.500.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	20.391.585.792	-	20.027.000.000	-
Ký cược, ký quỹ	391.585.792	-	27.000.000	-
Hợp tác kinh doanh - Công ty TNHH Tư vấn Sản xuất Giấy Hoàng Hà	20.000.000.000	-	20.000.000.000	-
Cộng	28.891.585.792	-	28.527.000.000	-

(1) Là khoản hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/BBPB ngày 08/1/2013 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 25/3/2013. Theo đó, Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng chịu trách nhiệm đầu tư toàn bộ về nhà văn phòng, nhà xưởng sản xuất, trạm biến áp, nồi hơi và 2 dây chuyền sản xuất bao bì carton công suất 12.000 tấn/năm và 6.000 tấn/năm. Tổng giá trị đầu tư là 8.500.000.000 VND. Quyền lợi Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng nhận được là:

+ Được nhận phần tiền vốn góp cố định từ Công ty Cổ phần bao bì Phương Bắc là 5.050.000.000 VND (Trường hợp Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng không tiếp tục hợp tác kinh doanh thì Công ty Cổ phần bao bì Phương Bắc sẽ được quyền mua lại dây chuyền máy móc thiết bị với giá cả thỏa thuận và số tiền này sẽ được bù trừ sang hợp đồng mua bán máy móc thiết bị sẽ ký kết giữa hai bên).

+ Được quyền thu lại chi phí bảo vệ, vệ sinh lao vụ, tiền điện, nước theo thực tế sử dụng của Công ty Cổ phần bao bì Phương Bắc.

+ Được nhận một khoản tiền bù đắp chi phí khấu hao 50.000.000 đồng/tháng. Từ ngày 01/01/2017, tiền bù đắp chi phí khấu hao được điều chỉnh là 60.000.000/tháng.

+ Được chia 20% kết quả thu được từ hoạt động khai thác dây chuyền sản xuất bao bì công suất 12.000 tấn năm sau khi Công ty Cổ phần bao bì Phương Bắc hoàn thành các nghĩa vụ đóng thuế cho nhà nước.

(2) Là khoản hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2109/2017/HĐHTKD ngày 21/9/2017. Theo đó hai bên hợp tác thực hiện dự án "Mở rộng và chuyển đổi mục đích sử dụng lô đất 3.523,3 m² tại địa chỉ phố An Chân, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng", là đất do Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà đứng tên chủ sở hữu. Cụ thể Công ty cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng sẽ góp vốn để Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà tổ chức triển khai việc mở rộng diện tích thêm phần còn lại của cả Khu đất với diện tích 3.278,6m² và chuyển đổi mục đích sử dụng sang đất ở, sau đó phân lô, bán nền và thu hồi vốn đầu tư. Tổng giá trị hợp tác đầu tư là 20.000.000.000 VNĐ tương ứng 45% tổng chi phí của dự án. Khi dự án có doanh thu, Công ty sẽ thu hồi vốn đầu tư tương đương 40% doanh thu thu được hàng tháng và 45% tổng lợi nhuận sau thuế sau khi kết thúc dự án.

Công ty TNHH Tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận bổ sung quyền sở hữu đối với 02 công trình trên đất là Nhà kho (DTXD 877,5m²) và Nhà văn phòng, làm việc (DTXD 111,8m²; DTSD 226,8m²) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE792947 ngày 7/2/2018. Văn bản số 470/SXD_QHKT ngày 6/2/2018 của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng xác nhận khu đất trên được quy hoạch là đất ở.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty TNHH Tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận bổ sung quyền sở hữu đối với 02 công trình trên đất là Nhà kho (DTXD 877,5m²) và Nhà văn phòng, làm việc (DTXD 111,8m²; DTSD 226,8m²) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE792947 ngày 7/2/2018. Văn bản số 470/SXD_QHKT ngày 6/2/2018 của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng đã xác nhận khu đất trên được quy hoạch là đất ở. Ngày 22/6/2018 UBND thành phố Hải Phòng đã có văn bản số 3095/VP-ĐC2 gửi Sở Xây dựng và UBND quận Hồng Bàng để kiểm tra cụ thể về nguồn gốc đất đai; Ngày 05/7/2018 UBND quận Hồng Bàng có Văn bản 875/UBND-TN&MT; Ngày 17/7/2018 UBND thành phố Hải Phòng có Văn bản số 4395/UBND-ĐC2 giao Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo. Ngày 25/7/2018 Sở Xây dựng đã tổ chức cuộc họp lấy ý kiến các Sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan thống nhất đề nghị UBND thành phố cho phép đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án phát triển nhà ở thương mại, đồng thời có văn bản số 2739/SXD-QHKT ngày 03/8/2018 gửi UBND thành phố Hải Phòng về việc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư để thực hiện dự án phát triển nhà tại phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng. Ngày 28/9/2018, UBND thành phố Hải Phòng đã có Văn bản số 4561/VP-QH gửi Sở Xây dựng về việc kiểm tra sự phù hợp của dự án... Đến nay, dự án đang được Công ty TNHH Tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà tích cực phối hợp với các Ban ngành có liên quan triển khai theo đúng trình tự quy định của pháp luật.

5. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	676.817.168	-	2.259.077.516	-
Nguyên liệu, vật liệu	47.405.634.750	-	46.601.165.198	-
Công cụ, dụng cụ	336.240.357	-	392.642.112	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.659.503.921	-	2.581.079.120	-
Thành phẩm	8.756.368.057	-	9.373.329.283	-
Hàng hóa	6.331.737.512	-	3.659.738.286	-
Cộng	66.166.301.765	-	64.867.031.515	-

6. Chi phí trả trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Ngắn hạn	175.450.081
Dài hạn	941.251.372	634.568.464
Cộng	1.116.701.453	763.333.321

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	24.500.417.986	126.330.764.592	7.412.874.105	679.428.152	158.923.484.835
Mua trong kỳ	-	2.283.375.928	-	-	2.283.375.928
Thanh lý	-	(8.271.375.928)	-	-	(8.271.375.928)
Số cuối kỳ	24.500.417.986	120.342.764.592	7.412.874.105	679.428.152	152.935.484.835
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:	-	2.023.783.638	74.000.000	485.642.000	2.583.425.638
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	6.764.053.748	40.254.444.914	3.796.569.305	657.896.821	51.472.964.788
Khấu hao trong năm	320.719.941	2.535.337.951	205.483.227	6.926.675	3.068.467.794
Thanh lý	-	(1.222.832.218)	-	-	(1.222.832.218)
Số cuối kỳ	7.084.773.689	41.566.950.647	4.002.052.532	664.823.496	53.318.600.364
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	17.736.364.238	86.076.319.678	3.616.304.800	21.531.331	107.450.520.047
Số cuối kỳ	17.415.644.297	78.775.813.945	3.410.821.573	14.604.656	99.616.884.471

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	409.090.909	409.090.909
Mua trong kỳ	6.628.832.582	-	6.628.832.582
Số cuối kỳ	6.628.832.582	409.090.909	7.037.923.491
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	142.045.450	142.045.450
Khấu hao trong năm	120.943.903	90.205.361	211.149.264
Số cuối kỳ	120.943.903	232.250.811	353.194.714
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	267.045.459	267.045.459
Số cuối kỳ	6.507.888.679	176.840.098	6.684.728.777

9. Phải trả người bán**a) Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Phải trả các bên liên quan	321.008.270	321.008.270	-	-
Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc	321.008.270	321.008.270	-	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	30.685.722.716	30.685.722.716	25.515.906.151	25.515.906.151
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư An Minh	9.911.201.676	9.911.201.676	11.588.168.937	11.588.168.937
Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Thành Thắng	4.297.069.600	4.297.069.600	3.873.852.000	3.873.852.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương Mại Phương Chi	1.623.084.083	1.623.084.083	1.359.379.353	1.359.379.353
Công ty TNHH Sản xuất Hóa chất Thương mại Dịch vụ Gia Định	1.956.768.330	1.956.768.330	1.622.610.000	1.622.610.000
Sierra Fibers	2.777.535.149	2.777.535.149	2.777.535.149	2.777.535.149
NEWPORT CH	3.419.438.475	3.419.438.475	-	-
INTERNATIONAL LLC				
Các nhà cung cấp khác	6.700.625.403	6.700.625.403	4.294.360.712	4.294.360.712
Cộng	31.006.730.986	31.006.730.986	25.515.906.151	25.515.906.151

10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Giấy Hải Phòng	6.432.369.100	443.201.495
Công ty TNHH SX và TM Hải Phúc	469.320.640	669.320.640
Công ty TNHH thương mại Quân Phong	1.170.000.000	1.170.000.000
Các khách hàng khác	336.254.574	80.182.879
Cộng	8.407.944.314	2.362.705.014

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	<u>Phải nộp đầu năm</u>	<u>Phải thu đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.772.667.776	-	2.506.766.441	(1.763.442.974)	2.515.991.243
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	147.656.002	772.619.784	(646.939.119)	(21.975.337)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	978.862.749	-	871.748.986	-	1.850.611.735
Thuế thu nhập cá nhân	14.400.000	-	-	(14.400.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	6.000.000	(6.000.000)	-
Cộng	<u>2.765.930.525</u>	<u>147.656.002</u>	<u>4.157.135.211</u>	<u>(2.430.782.093)</u>	<u>4.344.627.641</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%. Chi tiết tại thuyết minh VI.10

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	-	101.120.981
Tiền thuê nhà xưởng	69.236.364	69.236.364
Cộng	<u>69.236.364</u>	<u>170.357.345</u>

13. Phải trả khác

a) Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	273.600.000
Thù lao hội đồng quản trị		273.600.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	1.479.284.626	1.287.532.739
Kinh phí công đoàn	104.972.145	76.804.495
Bảo hiểm xã hội	208.365.027	27.508.618
Bảo hiểm y tế	37.845.481	4.854.501
Bảo hiểm thất nghiệp	16.342.374	2.157.554
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.111.759.599	1.176.207.571
Cộng	<u>1.479.284.626</u>	<u>1.561.132.739</u>

b) Phải trả dài hạn khác

Là số tiền Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc chuyển cho Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/BBPB ngày 08/1/2013 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 25/3/2013 (xem thuyết minh số V.5).

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Vay và nợ thuê tài chính

a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	80.220.466.942	80.220.466.942	89.884.827.412	89.884.827.412
Vay ngắn hạn ngân hàng				
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền (a)	29.368.893.800	29.368.893.800	36.447.814.464	36.447.814.464
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm (b)	7.402.941.146	7.402.941.146	7.384.182.969	7.384.182.969
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công (c)	8.969.539.924	8.969.539.924	11.851.563.328	11.851.563.328
Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Đô (1)	29.563.090.191	29.563.090.191	29.999.082.303	29.999.082.303
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả	4.719.953.349	4.719.953.349	4.085.309.349	4.085.309.349
Nợ tài chính dài hạn đến hạn trả	196.048.532	196.048.532	116.874.999	116.874.999
Cộng	80.220.466.942	80.220.466.942	89.884.827.412	89.884.827.412

(a) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - chi nhánh Ngô Quyền theo hợp đồng cho vay hạn mức Số: 01/ 2018-HĐCVHM/NHCT168- HHHP ngày 21 tháng 03 năm 2018. Hạn mức cho vay bao gồm cả các khoản nợ được điều chỉnh bởi Hợp đồng tín dụng số 01/2016-HĐTDHM/NHCT168-CPGHH ngày 04/11/2016 và các văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng đính kèm. Mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh giấy Kraft các loại theo giấy đăng ký kinh doanh trong Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức với tổng mức dư nợ vay VND theo Hợp Đồng này tại mọi thời điểm không vượt quá 44.000.000.000 Chậm nhất đến 15/09/2018, tổng mức dư nợ cho vay VND theo Hợp đồng này tại mọi thời điểm không vượt quá 39.000.000.000. Chậm nhất đến 15/03/2019, tổng mức dư nợ cho vay VND theo Hợp đồng này tại mọi thời điểm không vượt quá 34.000.000.000. Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức là kể từ ngày 21/03/2018 đến hết ngày 31/03/2019. Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được ghi nhận trên giấy nhận nợ không vượt quá 6 tháng. Lãi suất vay là lãi suất linh hoạt được ghi trên từng giấy nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bởi các hợp đồng đảm bảo sau:

(1) Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2015-HĐTCMMTB ngày 21/1/2015. Tài sản thế chấp là toàn bộ các hạng mục sửa chữa nâng cấp của dây chuyền, máy móc, thiết bị sản xuất giấy Kraft công suất 15.000 tấn/năm đầu tư năm 2014-2015. Giá trị tài sản thế chấp là 9.489.000.000 VND.

(2) Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015-TCBĐS-HHHP ngày 02/11/2015. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 45 tổ Thủ Lệ, P.Ngọc Khánh, Q.Ba Đình, TP. Hà Nội, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA188371 cấp ngày 21/09/2015 mang tên bà Trần Thị Thu Phương. Giá trị tài sản thế chấp là 3.174.000.000 VND.

(3) Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2014/HĐTC-MMTB ngày 08/09/2014. Tài sản thế chấp là lò hơi công nghệ tăng sôi 9 tấn/giờ, hệ thống lọc nước, linh kiện, phụ tùng và các thiết bị khác được lắp đặt cho và gắn liền với tài sản này. Giá trị tài sản thế chấp là 6.245.000.000 VND.

(4) Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/HĐTC ngày 15/01/2013. Tài sản thế chấp là toàn bộ căn nhà và quyền sử dụng đất thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Thu Thủy tại địa chỉ lô 3+1/2 lô 4, TT nhà hát kịch phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Theo văn bản thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/SĐ-03/HĐTC/2013 ngày 18/12/2013 giá trị tài sản thế chấp là 10.250.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(5) Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2014/HĐTCBĐS-VINH ngày 18/04/2014. Tài sản thế chấp là toàn bộ tài sản tại địa chỉ Khối 3- phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 196053 do tỉnh Nghệ An cấp vào ngày 22/12/2014 mang tên ông Trịnh Việt Anh và bà Đinh Thị Hương. Giá trị tài sản thế chấp là 2.465.000.000 VND.

(6) Hợp đồng thế chấp tài sản số 05/HĐTC ngày 07/01/2013. Tài sản thế chấp là xe ô tô con hiệu Kia Forte biển số 30S-5906; đăng ký xe ô tô số 105799 do Công An TP Hà Nội cấp ngày 21/07/2009 cho bà Trần Thị Thu Phương. Giá trị tài sản thế chấp là 270.000.000 VND.

(7) Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 01/DCMMTB/HĐTC/2013. Tài sản thế chấp là dây chuyền sản xuất bao bì Carton và các thiết bị khác. Giá trị tài sản thế chấp là 4.000.000.000 VND.

(8) Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 02/DCMMTB/HĐTC/2013 ngày 09/05/2013. Giá trị tài sản thế chấp là 4.000.000.000 VND.

(9) Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 01/VKT/HĐTC/2012 ngày 24/12/2012. Tài sản thế chấp là toàn bộ vật kiến trúc trên 8.890 m² đất thuê tại phường Đông Hải, Hải An, Hải Phòng. Văn bản thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 02/SĐ-02/DCMMTB/HĐTC/2012 ngày 18/02/2014 xác định giá trị tài sản thế chấp là 15.391.201.080 VND.

(10) Hợp đồng thế chấp hàng hóa bổ sung số 01/2014-HĐTCHH ngày 02/12/2014. Tài sản thế chấp là toàn bộ hàng hóa được hình thành từ vốn vay đang được đi đường hoặc được giữ tại kho hàng của đơn vị tại số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng hoặc tại bất kỳ kho hàng nào khác (tại hiện tại hoặc tương lai) được sử dụng để chứa hàng hóa được phản ánh trong sổ sách kế toán hoặc chùng từ kho hàng.

+ Các quyền lợi ích của đơn vị phát sinh từ tất cả các hợp đồng bảo hiểm đối với một hoặc tất cả các tài sản đã nêu trên.

+Tất cả các quyền đòi nợ, quyền tài sản, lợi ích, các khoản bồi hoàn và các khoản thanh toán khác mà đơn vị có thể nhận được sau thời điểm Hợp đồng này có hiệu lực để mua bán, trao đổi, cho thuê, thay đổi, thay thế cho, thuộc về hoặc liên quan đến bất kỳ tài sản nào được đề cập nêu trên.

(11) Hợp đồng thế chấp tài sản bổ sung số 01/2014-HĐTCQTS ngày 02/12/2014. Tài sản thế chấp là các quyền tài sản của đơn vị từ toàn bộ các khoản phải thu được hình thành từ vốn vay tại mọi thời điểm phát sinh dưới hình thức các Hợp đồng kinh tế và các hình thức ký kết văn bản khác.

(b) Là khoản vay ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Hoàn Kiếm theo hợp đồng tín dụng số 113/2019/HĐTD/LNH/01 ngày 08 tháng 03 năm 2019. Hạn mức vay 10.000.000.000 VND, mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh giấy Kraft. Thời hạn sử dụng hạn mức là 12 tháng từ ngày 08/03/2019 đến ngày 08/03/2020. Giá trị Hạn mức cho vay trên đã bao gồm số dư nợ của khách hàng theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 23/2018/HĐTD/LNH/01 ký ngày 25/01/2018. Thời hạn cho vay của mỗi khoản vay trong hạn mức tối đa không vượt quá 6 tháng đối với mục đích thanh toán tiền cho các phương án mua hàng trong nước, thanh toán thư tín dụng trả ngay và không quá 6 tháng trừ đi thời hạn trả chậm của thư tín dụng với mục đích thanh toán thư tín dụng trả chậm. Lãi suất vay là lãi suất linh hoạt được quy định cụ thể tại từng đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ. Tài sản thế chấp cho khoản vay là quyền sử dụng đất thuộc quyền sở hữu của ông Trần Quốc Khánh và bà Vũ Thị Hằng tại địa chỉ số 29 tổ 65 trung tâm thí nghiệm điện, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng theo Hợp đồng đảm bảo số 254-02/HĐTC/TPBANK.LNH-HH ký kết ngày 12 tháng 3 năm 2015. Giá trị tài sản thế chấp tại thời điểm ký hợp đồng là 7.315.000.000 VND.

(c) Là khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/18/HM/14185005 ký ngày 01/06/2018 và số 02/18/HM/14185005 ký ngày 10/12/2018 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành Công. Tổng mức dư nợ vay tối đa tại mọi thời điểm không vượt quá Hạn mức Cho vay là 12.000.000.000. Thời hạn Duy trì Hạn mức Cho vay là 06 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn vay theo từng thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Thời hạn Cho vay của mỗi khoản nợ tối đa là 06 tháng và được ghi trên từng giấy nhận nợ. Mục đích sử dụng vốn vay là Tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản đảm bảo khoản vay bao gồm:

(1) Bất động sản theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số CH 565026, số vào sổ cấp GCN CS 09438 do Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 28/03/2017, địa chỉ tại căn hộ chung cư số 1606 Nhà T10, khu đô thị Vinhomes Times City, số 458 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Chủ sở hữu là bà Trần Thị Thu Phương. Trị giá: 2.585 triệu đồng.

(2) Nhà kho và văn phòng làm việc hình thành trên đất của Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà, Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101149782 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 14/06/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 29/12/2017 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CE 792947 do Sở tài nguyên và Môi trường Thành phố Hải Phòng cấp ngày 29/11/2016. Trị giá 2.501 triệu đồng.

(d) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Đô theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2018/422422/HĐTD.TM ngày 22/05/2018, hạn mức tín dụng ngắn hạn tối đa là 40 tỷ đồng, hạn mức cho vay ngắn hạn tối đa 30 tỷ đồng, hạn mức tín dụng ngắn hạn này đã bao gồm toàn bộ dư bảo lãnh thanh toán, dư nợ ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2017/422422/HĐTD ngày 10/04/2017, thời hạn cấp hạn mức đến hết ngày 22/05/2019, tài sản đảm bảo bao gồm:

+ Tài sản của bên thứ ba là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại số 30-LK1 - Tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, TP Hà Nội, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV467332, số vào sổ cấp GCN: CH-01264 do UBND quận Hà Đông cấp ngày 17/10/2014 đứng tên bà Trần Thị Thu Phương và con trai là Nguyễn Trần Nhật Đức.

+ Đảm bảo bằng máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất và phương tiện vận tải theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 05/422422/HĐTC ngày 15/11/2012; Hợp đồng thế chấp tài sản số 06.422422.2013.HĐ ngày 10/4/2013; Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 151/2009/1603/HTTV ngày 16/03/2009; Hợp đồng thế chấp tài sản số 151/2007/07/TC-ĐG ngày 17/04/2007; Hợp đồng thế chấp tài sản số 151/2012/HĐTC ngày 11/05/2012

+ Tài sản của bên thứ ba là thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số AAB2359716 tại ngân hàng BIDV, chi nhánh Thành Đô của ông Trần Kim Gia theo hợp đồng cầm cố số 01/2017/422422/HĐBĐ.

+ Hệ thống nồi hơi tầng sôi; Hệ thống thiết bị nâng cấp dây chuyền Xeo... và các Tài sản khác đủ điều kiện theo quy định.

(e) Là khoản vay ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Hoàn Kiếm theo hợp đồng cấp tín dụng số 531.15.081.1408527.TD ngày 10/07/2015. Số tiền cho vay: 896.000.000 VND. Thời hạn cho vay là 48 tháng. Mục đích cho vay là thanh toán một phần tiền mua ô tô theo hợp đồng mua bán xe ô tô số 300512015-HĐMB-TM/HCVN ngày 30/12/2015. Lãi suất cho vay là lãi suất thả nổi, được quy định tại văn bản nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bởi:

+ Tài sản thế chấp là 1 xe ô tô tải Dongfeng 4 chân nhập khẩu màu trắng, sản xuất năm 2015 hình thành từ vốn vay theo hợp đồng mua bán xe ô tô số 300512015-HĐMB-TM/HCVN. Giá trị tài sản thế chấp là 1.280.000.000 VND.

Chi tiết phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	85.682.643.064	34.179.417.053	-	(44.557.595.056)	75.304.465.061
Vay dài hạn đến hạn trả	4.085.309.349	-	1.623.537.999	(988.893.999)	4.719.953.349
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	116.874.999	-	210.739.882	(131.566.349)	196.048.532
Vay cá nhân	-	960.000.000	-	(960.000.000)	-
Cộng	89.884.827.412	35.139.417.053	1.834.277.881	(46.638.055.404)	80.220.466.942

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	9.654.764.792	9.654.764.792	6.875.431.996	6.875.431.996
Vay dài hạn ngân hàng				
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam CN Ngô Quyền (a)	5.251.893.997	5.251.893.997	6.658.432.000	6.658.432.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm (2)	-	-	216.999.996	216.999.996
Nợ thuê tài chính	4.402.870.795	4.402.870.795	-	-
Cộng	9.654.764.792	9.654.764.792	6.875.431.996	6.875.431.996

(a) Là khoản vay ngân hàng Công Thương chi nhánh Ngô Quyền theo các hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD/2012 ngày 24/12/2012. Mục đích của khoản vay là để đầu tư mua lại tài sản cố định của Hợp tác xã xí nghiệp sản xuất giấy Đục Dương và Công ty Cổ phần Bao bì và in công nghệ cao Đình Vũ. Số tiền cho vay là 24.075.000.000 VND. Thời hạn cho vay là 114 tháng. Lãi suất vay áp dụng theo phương pháp thả nổi, được xác định tại thời điểm nhận nợ vay và ghi trên giấy nhận nợ. Các hợp đồng vay trên được thế chấp bằng các tài sản thế chấp giống như khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương chi nhánh Ngô Quyền (Xem TM số V.16a)

(b) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Đô theo các hợp đồng tín dụng sau:

+ Hợp đồng tín dụng số 01/2012/422422/HĐ ngày 15/11/2012 và các văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng, tổng số tiền vay là 14.830.000.000 VNĐ, thời hạn vay 72 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên, mục đích đầu tư xây dựng (cải tạo 3.000m² và xây mới 1.200 m², vay tối đa 2.500.000.000 VNĐ) và mua sắm hệ thống thiết bị xeo (vay tối đa 12.330.000.000 VNĐ), tài sản đảm bảo là toàn bộ các tài sản hiện đang thế chấp tại ngân hàng và các tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có của dự án đầu tư cải tạo nâng cấp Nhà máy giấy Ngọc Hải.

+ Hợp đồng tín dụng số 01/2014/422422/HĐTD ngày 09/06/2014 và các văn bản sửa đổi bổ sung, số tiền vay tối đa là 3.000.000.000 VNĐ, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên, tài sản thế chấp là máy móc thiết bị, phương tiện vận tải theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành tương lai số 06.422422.2013.HĐ (151/422422/HĐTC) ngày 10/04/2013 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 151/2012/HĐTC ngày 11/05/2012 và thế chấp tài sản của bên thứ ba là: Quyền sử dụng đất của vợ chồng ông Đào Mạnh Thắng và bà Lê Thị Kim Yến theo hợp đồng thế chấp tài sản số 000734/2012/HĐTC ngày 11/05/2012; Quyền sử dụng đất đứng tên vợ chồng ông Nguyễn Ngọc Sơn và bà Trần Thị Thu Phương theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 001510/2012/HĐTC ngày 20/09/2012 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 002041/2012/HĐTC ngày 10/12/2012; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đứng tên vợ chồng ông Trần Kim Gia và Bà Nguyễn Thanh Hương theo hợp đồng thế chấp số 000284/2014/HĐTC ngày 13/03/2014.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(c) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm theo các hợp đồng tín dụng sau:

+ Hợp đồng cho vay số 476-01.16/HĐTDTH/TPBANK.LNH-HHHN ngày 27/01/2016, số tiền vay 710.000.000 VNĐ, mục đích thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu KIA SORENTO MESCO, BKS: 30E-311.20 theo hợp đồng mua bán xe số 1296/HĐMB-SORENTO MESCO ngày 03/12/2015, thời hạn vay 60 tháng, tài sản đảm bảo là xe KIA SORENTO BKS: 30E-311.20

+ Hợp đồng cho vay số 05_06.16/HĐTD/LNH ngày 07/06/2016, số tiền vay 225.000.000 VNĐ, mục đích vay thanh toán tiền mua 01 xe nâng nhãn hiệu HANGCHA CPCD35 A SERIES 35T theo hợp đồng mua bán số 2504/HĐMB/HN-HC/2016, thời hạn vay 36 tháng, tài sản đảm bảo là xe nâng nhãn hiệu HANGCHA CPCD35 A SERIES 35T.

(d) Là tài sản thuê tài chính của Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease- Chi nhánh Hà Nội. Các tài sản thuê tài chính là

- Một chiếc xe nâng hiệu Hangcha có giá trị 450.000.000 VNĐ (bao gồm cả thuế GTGT 10%). Giá trị thuê là 382.500.000. Ngày bắt đầu thuê: 28/11/2016. Thời hạn thuê: 36 tháng. Lãi suất thuê được xác định như sau:

Từ kỳ thanh toán tiền thuê đầu tiên đến kỳ thứ 6: lãi suất cố định: 9.65%

Từ kỳ thanh toán thứ 7 trở đi: lãi suất thả nổi được tính bằng lãi suất tiêu chuẩn của VND của CILC + biên độ 2.53%. Việc điều chỉnh lãi hàng tháng (nếu có) sẽ được thể hiện trên giấy báo thanh toán do bên cho thuê gửi cho bên thuê.

- Hệ thống máy móc thiết bị sản xuất giấy có giá trị 7.291.715.840 (bao gồm cả thuế GTGT 10%). Giá trị thuê là 4.739.615.296. Ngày bắt đầu thuê là 22/02/2019. Thời hạn thuê: 42 tháng. Lãi suất thuê được xác định theo lãi suất thả nổi lãi suất thả nổi được tính bằng lãi suất tiêu chuẩn của VND của CILC + biên độ 1.68%. Việc điều chỉnh lãi hàng tháng (nếu có) sẽ được thể hiện trên giấy báo thanh toán do bên cho thuê gửi cho bên thuê.

Chi tiết phát sinh về các khoản vay dài hạn trong kỳ như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay dài hạn ngân hàng	6.875.431.996	-	-	(1.623.537.999)	5.251.893.997
Nợ thuê tài chính	-	4.739.615.296	(126.004.619)	(210.739.882)	4.402.870.795
Cộng	6.875.431.996	4.739.615.296	(126.004.619)	(1.834.277.881)	9.654.764.792

15. Quỹ khen thưởng phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại Công ty mẹ
Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại Công ty con
Cộng

<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
356.500.000	400.000.000
100.000.000	100.000.000
456.500.000	500.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích Cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	-	8.954.329.624	13.546.207.742	122.900.537.366
Lợi nhuận trong năm trước	-	10.436.881.387	979.243.296	11.416.124.683
Thù lao HĐQT	400.000.000	(288.000.000)	-	(288.000.000)
Số dư cuối năm trước	400.000.000	19.103.211.011	14.525.451.038	134.028.662.049
Số đầu năm trước	400.000.000	19.103.211.011	14.525.451.038	134.028.662.049
Lợi nhuận trong kỳ này	-	3.090.936.923	282.633.661	3.373.570.584
Số dư cuối kỳ này	400.000.000	22.194.147.934	14.808.084.699	137.402.232.633

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	10.000.000	10.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Quý I 2018</u>
Doanh thu bán thành phẩm	57.319.630.707	53.497.203.245
Doanh thu khác	1.742.102.425	1.790.276.673
Cộng	<u>59.061.733.132</u>	<u>55.287.479.918</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Kỳ này</u>	<u>Quý I 2018</u>
Giá vốn của thành phẩm đã bán	50.227.340.393	47.467.135.778
Doanh thu khác	1.364.633.181	1.392.492.297
Cộng	<u>51.591.973.574</u>	<u>48.859.628.075</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Quý I 2018</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	403.989	713.179
lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	48.044.719
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	31.368.588
Lãi tiền cho vay	-	162.150.865
Cộng	<u>403.989</u>	<u>242.277.351</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Quý I 2018</u>
Chi phí lãi vay	1.893.307.831	2.036.171.464
Cộng	<u>1.893.307.831</u>	<u>2.036.171.464</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Kỳ này</u>	<u>Quý I 2018</u>
Chi phí cho nhân viên	187.013.864	131.995.748
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	101.026.754	94.011.545
Chi phí khấu hao tài sản cố định	74.892.426	163.352.160
Chi phí dịch vụ mua ngoài	288.897.974	164.276.979
Cộng	<u>651.831.018</u>	<u>553.636.432</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Kỳ này</u>	<u>Quý I 2018</u>
Chi phí cho nhân viên	273.292.041	187.154.333
Chi phí đồ dùng văn phòng	14.151.513	4.081.518
Chi phí khấu hao tài sản cố định	109.885.623	88.261.512
Thuế, phí và lệ phí	65.015.906	55.611.722
Chi phí dịch vụ mua ngoài	100.776.788	35.532.718
Cộng	<u>563.121.871</u>	<u>370.641.803</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Quý I 2018</u>
Tiền bồi thường hàng hư hỏng	-	44.771.788
Thuế các năm trước không phải nộp	-	17.184.073
Điều chỉnh công nợ nhỏ lẻ	-	3
Cộng	-	61.955.864

8. Chi phí khác

	<u>Kỳ này</u>	<u>Quý I 2018</u>
Thuế chậm nộp	113.425.360	-
Chi phí khác	3.157.897	-
Cộng	116.583.257	-

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành – Chi phí thuế TNDN hoãn lại

	<u>Kỳ này</u>	<u>Quý I 2018</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.245.319.570	3.771.635.359
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	113.425.360	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	113.425.360	-
Thu nhập tính thuế	4.358.744.930	3.771.635.359
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	871.748.986	754.327.072
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	(38.409.584)
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ	871.748.986	715.917.488

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Kỳ này</u>	<u>Quý I 2018</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ	3.090.936.923	2.753.423.488
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.090.936.923	2.753.423.488
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	10.000.000	10.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	309	275

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Quý I 2018</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	10.000.000	10.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	10.000.000	10.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 25 tháng 4 năm 2019

Người lập biểu

Trần Thị Thu Lan

Kế toán trưởng

Trịnh Thị Hương

Tổng Giám đốc



Trần Thị Thu Phương